CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
Số: DIEM-654/15H30/DNAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TỪ NGÀY 24/11/2026 ĐẾN NGÀY 03/12/2026

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới:

Hình thế chủ yếu: Thành phố chịu ảnh hưởng của rìa tây nam áp cao lạnh lục địa suy yếu, được tăng cường vào các ngày 24-25/11 và tăng cường lệch đông 28-29/11. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu dần, thời kì cuối hoạt động mạnh.
Thời tiết chủ yếu: Ngày 24/11 và 02-03/12 mây thay đổi đến nhiều mây, ngày nắng, chiều và đêm có mưa rào vài nơi đến rải rác, Các ngày còn lại nhiều mây, có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và dông, nền nhiệt độ giảm.

Cảnh báo tác động:
- Những ngày có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to và dông cần đề phòng các hiện tượng lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong cơn dông; đề phòng xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng tại khu vực trũng, thấp và các khu đô thị. Những ngày ảnh hưởng của không khí lạnh, trên vùng biển thành phố có gió cấp 5, cấp 6, giật cấp 7-8 tác động đến hoạt động của các tàu thuyền.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm:

Điểm dự báo	Đêm 23/11/2026							Ngày 24/11/2026							25/11/2026						26/11/2026					
	Tmin	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmax	R	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	Đ.ẩm	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	H.gió	Tđộ	T.tiết
Hải Châu	22	0	30	N	3	97		29	3	60	NE	4	70		22	26	80	ENE	6		22	26	80	ENE	6	
Cẩm Lệ	22	0	35	NE	3	96		29	2	55	NNE	4	70		22	26	80	NE	7		22	26	90	NE	5	
Sơn Trà	22	0	40	NNE	4	98		29	1	65	NE	5	75		21	25	90	E	5		21	25	90	E	7	
Hòa Khánh	22	0	40	NE	3	96		29	4	55	NNE	4	70		22	26	75	E	5		22	26	75	E	5	
Ngũ Hành Sơn	22	0	30	N	3	98		29	5	50	N	4	75		22	25	75	ENE	6		22	25	75	ENE	6	
Hòa Tiến	21	0	30	NE	3	95		29	3	55	NE	3	70		22	26	95	ENE	5		21	26	95	ENE	5	
Hải Vân	21	0	35	NE	3	96		28	8	60	NNE	5	72		21	25	95	NE	7		21	25	95	NE	7	
Hoàng Sa	23	0	30	NE	6	96		30	10	65	NE	8	70		24	29	80	E	12		24	29	80	E	12	
Tam Kỳ	22	0	30	NNE	3	97		29	2	60	N	3	70		22	26	95	NE	6		22	26	95	NE	6	
Thăng Bình	22	0	30	NE	3	95		29	2	65	NE	3	70		22	26	90	NE	6		22	26	90	NE	6	
Hội An	22	0	35	N	3	96		30	3	65	N	3	72		23	26	80	ENE	6		22	26	80	ENE	6	
Điện Bàn	22	0	40	NE	3	94		29	3	60	NNE	3	70		22	26	80	E	5		22	26	80	E	5	
Đại Lộc	21	0	35	NE	3	97		29	2	65	NE	3	70		22	26	80	NE	4		21	26	80	NE	4	
Núi Thành	22	0	40	NE	3	97		30	2	65	NNE	3	72		23	26	90	NE	6		22	26	90	NE	6	
Tiên Phước	20	0	40	NE	2	96		29	3	55	NE	3	75		22	26	75	E	4		21	26	75	E	4	
Trà My	21	0	35	NNE	2	97		28	5	65	NE	3	75		21	25	80	ENE	3		21	25	80	ENE	3	
Khâm Đức	21	0	35	NE	3	97		29	2	60	N	3	75		22	26	80	NE	3		21	26	80	NE	3	
Thạnh Mỹ	20	0	30	NNE	1	96		29	1	55	N	2	70		21	26	75	ENE	3		22	26	75	ENE	3	
Quế Sơn	21	0	30	NE	2	97		29	2	60	NE	3	75		22	25	80	NE	3		21	25	80	NE	3	
Đông Giang	21	0	45	NE	1	95		28	1	60	NE	2	70		21	25	80	E	3		20	25	80	E	3	
Tây Giang	20	0	35	NE	1	96		28	1	60	NE	2	70		21	25	80	NE	3		20	25	80	NE	3	

Điểm dự báo	27/11/2026				28/11/2026				29/11/2026				30/11/2026				01/12/2026				02/12/2026				03/12/2026				Tổng lượng mưa
	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	Tmin	Tmax	Xác suất mưa	T.tiết	
Hải Châu	23	27	80		23	27	80		23	27	65		23	28	60		22	28	60		22	29	65		22	30	30		**300**
Cẩm Lệ	22	27	80		23	27	65		23	27	65		23	27	65		22	27	65		22	28	65		22	29	35		**260**
Sơn Trà	22	27	90		22	27	75		22	27	65		23	27	60		22	27	60		22	28	65		22	29	40		**280**
Hòa Khánh	22	27	75		23	27	80		23	27	60		24	28	60		23	28	65		23	29	30		23	30	35		**320**
Ngũ Hành Sơn	22	27	75		23	27	65		23	27	65		24	28	65		23	28	65		23	29	60		23	30	30		**280**
Hòa Tiến	22	27	95		22	27	80		22	27	65		24	27	65		22	28	60		22	29	40		22	30	40		**300**
Hải Vân	22	26	95		22	26	65		22	27	65		23	27	65		22	27	65		22	28	60		22	29	35		**220**
Hoàng Sa	24	29	80		24	29	65		24	29	65		24	29	65		24	29	60		24	30	60		24	30	40		**120**
Tam Kỳ	23	27	95		23	27	80		23	27	60		23	28	65		22	28	60		22	29	45		22	30	30		**360**
Thăng Bình	22	27	90		23	27	65		23	27	60		23	27	65		22	28	60		22	28	60		22	30	30		**300**
Hội An	22	27	80		22	27	75		22	27	65		23	28	65		22	28	65		22	29	40		22	29	35		**250**
Điện Bàn	22	27	80		23	27	65		23	27	65		24	28	65		23	28	65		23	29	35		23	30	40		**220**
Đại Lộc	22	27	80		22	27	65		22	27	60		23	27	65		23	28	65		23	29	60		23	30	40		**260**
Núi Thành	22	27	90		23	27	75		23	27	65		23	27	65		23	27	65		23	29	35		23	30	35		**270**
Tiên Phước	21	27	75		22	27	60		22	27	60		23	27	60		22	28	65		22	28	40		22	29	30		**360**
Trà My	21	26	80		22	27	80		22	27	65		22	27	65		22	28	65		22	28	40		22	29	35		**380**
Khâm Đức	21	26	80		22	27	65		22	27	60		22	27	65		22	27	65		21	28	60		21	29	30		**270**
Thạnh Mỹ	22	26	75		22	27	60		22	27	65		23	27	65		22	27	60		22	29	35		22	30	35		**280**
Quế Sơn	21	26	80		22	27	65		22	27	65		23	27	65		22	28	65		22	28	65		22	29	30		**250**
Đông Giang	20	26	80		22	26	65		22	26	65		22	27	65		21	28	60		21	28	35		21	29	40		**120**
Tây Giang	20	26	80		22	27	60		22	26	65		22	27	65		21	28	65		21	28	40		21	29	40		**110**

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 04h30, ngày 24/11/2026

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PTDS tp;
- Báo và Đài PT,TH tp;
- Sở NN&MT tp;
- Phòng QLDB&TTDL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu PDB.

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Nguyễn Công Tài

PHỤ LỤC: QUY ĐỊNH CÁC ĐIỂM DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM 10 NGÀY

TT	Điểm dự báo (Phường/xã)	Khu vực hành chính: Đại diện cho các phường/xã
1	Hải Châu	Phường Hải Châu, phường Hòa Cường, phường Thanh Khê
2	Cẩm Lệ	Phường An Khê, phường Cẩm Lệ
3	Sơn Trà	Phường Sơn Trà, Phường An Hải
4	Hòa Khánh	Phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu
5	Ngũ Hành Sơn	Phường Ngũ Hành Sơn
6	Hòa Tiến	Phường Hòa Xuân, xã Hòa Vang, xã Hòa Tiến
7	Hải Vân	Phường Hải Vân, xã Bà Nà
8	Hoàng Sa	Đại diện cho đặc khu Hoàng Sa
9	Tam Kỳ	Phường Tam Kỳ, Hương Trà, Quảng Phú, Bàn Thạch; các xã: Tây Hồ, Chiên Đàn và Phú Ninh
10	Thăng Bình	Xã Thăng Bình, Thăng An, Thăng Trường, Thăng Điền, Thăng Phú và Đồng Dương
11	Hội An	Phường Hội An, Hội An Đông, Hội An Tây và xã Tân Hiệp
12	Điện Bàn	Phường Điện Bàn, Điện Bàn Đông, An Thắng, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, các xã: Gò Nổi,
13	Đại Lộc	Xã Đại Lộc, Hà Nha, Thượng Đức, Vu Gia, Phú Thuận; Duy Nghĩa, Nam Phước, Duy Xuyên và Thu Bồn
14	Núi Thành	Xã Núi Thành, Tam Mỹ, Tam Anh, Đức Phú, Tam Xuân, Tam Hải
15	Tiên Phước	Xã Lãnh Ngọc, Tiên Phước, Thạnh Bình và Sơn Cẩm Hà
16	Trà My	Xã Trà My, Trà Liên, Trà Giáp, Trà Tân, Trà Đốc; Nam Trà My, Trà Tập, Trà Vân, Trà Linh, Trà Dơn
17	Khâm Đức	Xã Khâm Đức, Phước Năng, Phước Chánh, Phước Thành, Phước Hiệp
18	Thạnh Mỹ	Xã Thạnh Mỹ, Bến Giằng, Nam Giang, Đắc Pring, La Dêê, La Êê
19	Quế Sơn	Xã Quế Sơn Trung, Quế Sơn, Xuân Phú, Nông Sơn, Quế Phước Hiệp Đức, Việt An và Phước Trà
20	Đông Giang	Xã Đông Giang, Sông Vàng, Sông Kôn và Bến Hiên;
21	Tây Giang	Xã Avương, Tây Giang và Hùng Sơn